

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Đình Thụ
Thôn Tân Phúc, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003, năm 2013 và năm 2024

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 3148/BC-TTTH ngày 20/12/2024 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Vũ Đình Thụ ở thôn Tân Phúc, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn.

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Ông Vũ Đình Thụ khiếu nại việc UBND thị xã Nghi Sơn ban hành Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về việc thu hồi diện tích 548,4m² đất nông nghiệp gia đình ông đang sử dụng tại thửa đất số 106, tờ bản đồ số TD2, mảnh trích đo địa chính khu đất số 02/TĐĐC-2023 để thực hiện Dự án Nhà máy luyện cán thép DST Nghi Sơn tại khu công nghiệp số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn nhưng không bồi thường về đất cho gia đình ông là không đúng. Ông Vũ Đình Thụ khiếu nại được bồi thường là đất nông nghiệp gia đình khai hoang trước ngày 01/7/2004.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ NGHI SƠN

Khiếu nại của ông Vũ Đình Thụ đã được Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn xem xét, giải quyết lần đầu tại Quyết định số 8648/QĐ-UBND ngày 18/10/2024;

không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, ông Vũ Đình Thụ tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Làm việc với người khiếu nại

Ông Vũ Đình Thụ trình bày: Gia đình ông hiện đang sử dụng tại thửa đất 106, tờ bản đồ TD2, mảnh trích đo địa chính khu đất số 02/TĐĐC-2023, diện tích 548,4m², có nguồn gốc gia đình khai hoang sử dụng trồng lúa nước từ năm 1980 ổn định, liên tục, không có tranh chấp. Việc bản đồ địa chính xã Tân Trường không thể hiện được đất của gia đình ông là do tại thời điểm đo đất vợ ông ốm nặng nằm viện tuyến huyện, ông phải ra nuôi vợ, con còn nhỏ không đo được đất nên không có trong bản đồ địa chính xã.

Hiện trạng sử dụng đất: Thửa đất ông Vũ Đình Thụ vẫn trồng lúa liên tục không tranh chấp với ai.

2. Hồ sơ địa chính, giấy tờ về quyền sử dụng đất, nguồn gốc, thời điểm và hiện trạng sử dụng đất

2.1. Về hồ sơ địa chính

- Theo bản đồ 299 xã Tân Trường đo vẽ năm 1987, tờ bản đồ số 01, thửa đất số 33, diện tích nguyên thửa 13.400m², loại đất Mạ (đo bao), không xác định chủ sử dụng đất.

- Theo bản đồ địa chính xã Tân Trường năm 1998, tờ bản đồ số 32, thuộc một phần đất Suối, sổ mục kê ghi tên UBND xã.

- Theo bản đồ hiện trạng xã Tân Trường năm 2011, tờ bản đồ số 99, thửa đất số 108, diện tích nguyên thửa 12.038,9m², loại đất MNC (mặt nước chuyên dùng), sổ mục kê ghi tên UBND xã.

- Theo mảnh trích đo địa chính khu đất số 02/TĐĐC-2023, Dự án Nhà máy luyện cán thép DST Nghi Sơn tại Khu công nghiệp số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn, được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 05/3/2023: Thửa đất ông Vũ Đình Thụ đang khiếu nại thuộc thửa đất số 106, tờ bản đồ TD2, diện tích 548,4m², loại đất lúa (LUC), chủ sử dụng là ông Vũ Đình Thụ.

2.2. Giấy tờ về quyền sử dụng đất

Thửa đất ông Vũ Đình Thụ đang khiếu nại chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

2.3. Về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất

Theo Biên bản xác định nguồn gốc, mục đích, thời điểm sử dụng đất của UBND xã Tân Trường ngày 04/11/2023 xác định thửa đất số 106, tờ bản đồ TD2 hộ ông Vũ Đình Thụ đang sử dụng diện tích 548,4m² là đất sản xuất nông

nghiệp trồng cây hàng năm do gia đình tự khai hoang, phục hóa sử dụng sau ngày 01/7/2004, không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

3. Hồ sơ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng Dự án có liên quan

- Ngày 07/02/2024, UBND thị xã Nghi Sơn ban hành Quyết định số 1145/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông Vũ Đình Thụ sử dụng tại xã Tân Trường để thực hiện dự án Nhà máy luyện cán thép DST Nghi Sơn tại Khu công nghiệp số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn. Tại Điều 1, Quyết định thu hồi 2.781, 7m² đất do hộ ông Vũ Đình Thụ hiện đang sử dụng tại xã Tân Trường, bao gồm: 07 thửa đất (thửa số 106, 189, 218, 244, 245, 254, 260, tờ bản đồ TD2), trong đó: Đủ điều kiện được bồi thường về đất là 06 thửa (thửa số 189, 218, 244, 245, 254, 260); thửa số 106, diện tích 548,4m², tờ bản đồ TD2 theo bản đồ địa chính năm 1998, bản đồ hiện trạng năm 2011 xã Tân Trường thể hiện là đất sông suối (mặt nước chuyên dùng) do gia đình tự khai hoang, phục hóa sau ngày 01/7/2004 không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

- Tại Biên bản làm việc với UBND xã Tân Trường ngày 04/12/2024, xác định 07 thửa đất thu hồi tại Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND thị xã Nghi Sơn. Trong đó: có 05 thửa (thửa số 218, 244, 245, 254, 260) là đất sản xuất nông nghiệp trồng cây hàng năm do gia đình tự khai hoang, phục hóa trước ngày 01/7/2004, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện tại gia đình đang sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm, không thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tân Trường quản lý, đủ điều kiện được bồi thường về đất; 01 thửa đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đủ điều kiện được bồi thường về đất; còn lại 01 thửa là thửa 106, diện tích 548,4m², tờ bản đồ TD2 được xác định là đất sông suối (mặt nước chuyên dùng) do gia đình tự khai hoang, phục hóa sau ngày 01/7/2004, không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

Như vậy: Trong 06 thửa (thửa số 106, 218, 244, 245, 254, 260, tờ bản đồ TD2) hộ gia đình ông Vũ Đình Thụ tự khai hoang, phục hóa là đất sản xuất nông nghiệp trồng cây hàng năm (LUC), trong đó: 05 thửa (thửa số 218, 244, 245, 254, 260) được xác định là đất sản xuất nông nghiệp trồng cây hàng năm do gia đình tự khai hoang, phục hóa trước ngày 01/7/2004, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện tại gia đình đang sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm, không thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Tân Trường quản lý nên đủ điều kiện được bồi thường về đất; còn lại thửa 106, diện tích 548,4m², tờ bản đồ TD2 được xác định là đất sông suối (mặt nước chuyên dùng) do gia đình tự khai hoang, phục hóa sau ngày 01/7/2004 không đủ điều kiện được bồi thường về đất.

IV. KẾT LUẬN

- Thửa đất ông Vũ Đình Thụ đang khiếu nại, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có giấy tờ về đất theo quy định của Luật Đất đai

năm 2013; theo bản đồ địa chính xã Tân Trường năm 1998; bản đồ hiện trạng xã Tân Trường năm 2011 và ý kiến của đại biểu tại hội nghị đối thoại xác định là đất sông suối (mặt nước chuyên dùng) do UBND xã Tân Trường quản lý.

- Kết quả xác minh không có hồ sơ, tài liệu nào xác định đất ông Vũ Đình Thụ sử dụng trước ngày 01/7/2004; theo Biên bản xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của UBND xã Tân Trường, thời điểm gia đình ông Vũ Đình Thụ sử dụng diện tích đất đang khiếu nại để sản xuất nông nghiệp trồng cây hàng năm sau ngày 01/7/2004, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất.

Đối chiếu với quy định tại Khoản 1, Điều 75, Luật Đất đai năm 2013 về điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: *(1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 77 của Luật này)* và Khoản 4, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013 về các trường hợp Nhà nước thu hồi đất không đủ điều kiện bồi thường về đất: *(4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 77 của Luật này).*

Như vậy, việc ông Vũ Đình Thụ khiếu nại thu hồi, bồi thường, hỗ trợ diện tích 548,4m², thửa đất số 106, tờ bản đồ TD2, mảnh trích đo địa chính khu đất số 02/TĐĐC-2023 là đất khai hoang trước ngày 01/7/2004 sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp được bồi thường là đất nông nghiệp cho gia đình ông là không có cơ sở.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông Vũ Đình Thụ khiếu nại được thu hồi, bồi thường, hỗ trợ diện tích 548,4m², thửa đất số 106, tờ bản đồ TD2, mảnh trích đo địa chính khu đất số 02/TĐĐC-2023 là đất khai hoang trước ngày 01/7/2004 sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp được bồi thường là đất nông nghiệp cho gia đình ông là không có cơ sở.

Điều 2. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu ông Vũ Đình Thụ không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Tân Trường; ông Vũ Đình Thụ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ
- Ban Tiếp công dân Trung ương
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

(để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang